

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh chuyển tiếp và đã nghiệm thu, đợt II năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 3803/BKH-CN-KHTC ngày 16/12/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 530/QĐ-UBND ngày 01/02/2019; số 1733/QĐ-UBND ngày 10/5/2019; số 3630/QĐ-UBND ngày 12/9/2019; số 1760/QĐ-UBND ngày 20/5/2020; số 3681/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 337/TTr-SKH-CN ngày 23/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cấp kinh phí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh chuyển tiếp và đã nghiệm thu, đợt II năm 2021, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Nguyên tắc cấp phần ngân sách nhà nước hỗ trợ

1.1. Đối với các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu, quyết toán: Cấp đủ 100% kinh phí còn thiếu;

1.2. Đối với các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp: Cấp không quá 80% dự toán được phê duyệt.

2. Cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN phần ngân sách nhà nước hỗ trợ đợt II, năm 2021.

2.1. Số lượng nhiệm vụ KH&CN: 07 nhiệm vụ, trong đó:

- Nhiệm vụ đã nghiệm thu, quyết toán: 05 nhiệm vụ;
- Nhiệm vụ chuyển tiếp: 02 nhiệm vụ.

2.2. Tổng kinh phí cấp đợt này: **3.249.970.000 đồng** (Ba tỷ, hai trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Trong đó:

- Nhiệm vụ đã nghiệm thu, quyết toán: 1.922.970.000 đồng;
- Nhiệm vụ chuyển tiếp: 1.327.000.000 đồng.

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2.3. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này:

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện việc kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo tiến độ và đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Thực hiện cấp kinh phí cho các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN; đồng thời, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

3. Các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN: Triển khai, thực hiện nhiệm vụ KH&CN, đảm bảo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các nhiệm vụ KH&CN chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về tính chính xác của số liệu, hồ sơ kết quả nhiệm vụ KH&CN, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt tại Điều 1 và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TTr UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- PCVP UBND tỉnh Cao Thanh Tùng;
- Lưu: VT, NN (QĐ 04).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC: CHI TIẾT CẤP KINH PHÍ CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐỢT II, NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
I. Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu, quyết toán				5934,727	5385,427	3462,457	1.922,97
1.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa	Công ty CP phát triển công nghệ Lam Kinh	7/2018 - 6/2020	1340,84	1340,84	737,84	603
2.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ nông sản đặc trưng, đặc sản của các huyện miền núi Thanh Hóa qua kênh phân phối hiện đại	Trường Đại học Hồng Đức	8/2017 - 2/2020	1376,02	1167,72	933,72	234
3.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực tiếng Anh đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ công chức cấp tỉnh và cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Hồng Đức	10/2017 - 3/2020	1087,017	1087,017	761,017	326
4.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ trưởng, phó phòng cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn hiện nay.	Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa	7/2018 - 6/2020	848,09	848,09	468,09	380
5.	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình quản lý sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm tại Công ty CP Dạ Lan.	Công ty CP Dạ Lan	9/2019 - 3/2021	1282,76	941,76	561,79	379,97

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)			
				Tổng	SNKH	SNKH đã cấp	SNKH cấp đợt này
II. Nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp				14067,06	4224,5	1550,76	1.327
1.	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ cà rốt, khoai lang theo chuỗi giá trị tại vùng đất cát ven biển tỉnh Thanh Hóa.	Công ty TNHH Phát triển công nghệ nông nghiệp Quang Trung	2/2020 - 2/2022	4829,6	1565,74	620	397
2.	Dự án: Ứng dụng công nghệ sản xuất nông nghiệp thông minh, xây dựng mô hình ương giống và nuôi thương phẩm cá Chêm (Lates calcalrifer (Bloch,1790) theo chuỗi giá trị đạt tiêu chuẩn VietGAP quy mô công nghiệp tại Thanh Hóa.	Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại Trường Giang	4/2019 - 4/2021	9237,46	2658,76	930,76	930
	Tổng cộng (I+II)			20.001,787	9.609,927	5.013.217	3.249,97